

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác (Seed production and farming of crustacean)

- Mã số học phần: TS409
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Kỹ thuật nuôi Hải sản
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Thủy sản

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Trang bị cho sinh viên nắm được những kiến thức tổng quan về sản xuất giống và nuôi giáp xác, nắm vững các đặc điểm sinh học, kỹ thuật sản xuất giống và kỹ thuật nuôi một số đối tượng giáp xác có giá trị kinh tế.	2.1.3a; 2.1.3b
4.2	Đào tạo cho sinh viên thành thạo các qui trình sản xuất giống và nuôi nuôi một số đối tượng giáp xác có giá trị kinh tế như tôm biển, tôm càng xanh và cua biển, từ đó có khả năng tự vận hành trại sản xuất giống và nuôi các đối tượng trên.	2.2.1a; 2.2.1b
4.3	Huấn luyện cho sinh viên có kỹ năng thuyết trình và làm việc theo nhóm thông qua báo cáo chuyên đề, làm bài tập trình huống.	2.2.2
4.4	Đào tạo cho sinh viên có ý thức trách nhiệm, tự tin, cầu tiến trong nghề nghiệp.	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm được những thông tin tổng quát về tình hình sản xuất giống và nuôi các loài giáp xác	4.1	2.1.3a; 2.1.3;

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO2	Hiểu được các nguyên lý, đặc điểm sinh học, các qui trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi một số đối tượng giáp xác có giá trị kinh tế quan trọng đang nuôi phổ biến hiện nay.	4.1	2.1.3a; 2.1.3b
	Kỹ năng		
CO3	Sinh viên có kỹ năng thành thạo trong vận hành trại sản xuất giống và nuôi một số đối tượng giáp xác có giá trị kinh tế quan trọng như tôm biển, tôm càng xanh, cua biển. Có khả năng tự xây dựng được đề cương, kế hoạch sản xuất giống và nuôi các đối tượng trên.	4.2	2.2.1a; 2.2.1b
CO4	Sinh viên có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc theo nhóm; giải quyết tình huống trong nghề nghiệp	4.3	2.2.2
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Sinh viên có thái độ học tập tích cực, cầu tiến; có ý thức trách nhiệm trong nghề nghiệp.	4.4	2.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác (TS409) là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành nuôi trồng thủy sản, và là môn cơ sở cho các ngành quản lý thủy sản, bệnh học thủy sản, nông học. Học phần gồm 4 chương: (i) Tổng quan về sản xuất giống và nuôi giáp xác, (ii) Đặc điểm sinh học các loài giáp xác; (iii) Kỹ thuật sản xuất giống các loài giáp xác; (iv) Kỹ thuật nuôi các loài giáp xác. Học phần có 2 tín chỉ lý thuyết. Học phần này được hỗ trợ bằng học phần Thực tập giáo trình chuyên môn. Phương pháp giảng dạy – học tập thông qua trao đổi, thảo luận và bài tập chuyên đề.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Tổng quan về sản xuất giống và nuôi giáp xác	2	
1.1.	Hiện trạng sản xuất giống và nuôi một số loài giáp xác quan trọng (tôm biển, tôm càng xanh, cua biển) trên thế giới và Việt Nam	1	CO1
1.2	Tiềm năng, trở ngại và xu hướng phát triển công nghệ cao và bền vững	1	CO1
Chương 2.	Đặc điểm sinh học các loài giáp xác	4	
2.1.	Đặc điểm sinh học của tôm biển	2	CO2
2.2.	Đặc điểm sinh học của tôm càng xanh	1	CO2

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
2.3.	Đặc điểm sinh học của cua biển	1	CO2
Chương 3.	Kỹ thuật sản xuất giống các loài giáp xác	12	
3.1.	Kỹ thuật sản xuất giống tôm biển	6	CO2; CO3; CO4, CO5
3.2.	Kỹ thuật sản xuất giống tôm càng xanh	4	CO2; CO3, CO4, CO5
3.3.	Kỹ thuật sản xuất giống cua biển	2	CO2; CO3, CO4, CO5
Chương 4.	Kỹ thuật nuôi các loài giáp xác	12	
4.1.	Kỹ thuật nuôi tôm biển	6	CO2; CO3, CO4, CO5
4.2.	Kỹ thuật nuôi tôm càng xanh	4	CO2; CO3, CO4, CO5
4.3.	Kỹ thuật nuôi cua biển	2	CO2; CO3, CO4, CO5

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết, trao đổi và thảo luận.
- Hướng dẫn sinh viên tự học, thực hiện chuyên đề và báo cáo theo nhóm

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia thực hiện chuyên đề theo nhóm và báo cáo
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm báo cáo chuyên đề theo nhóm	- Báo cáo chuyên đề tình huống theo nhóm. - Bắt buộc tham dự	20%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
2	Điểm thi giữa kỳ	- Thi giữa kỳ - Bắt buộc tham dự	20%	CO1; CO2; CO3; CO4;
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi kết thúc học phần (thời gian 60 phút) - Phải tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Trần Ngọc Hải, Châu Tài Tảo, Nguyễn Thanh Phương, 2017. Giáo trình Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác. NXB ĐHCT, 211 trang	TS.005489
[2] Nguyễn Thanh Phương, Trần Ngọc Hải, Trần Thị Thanh Hiền, Marcy Wilder, 2003. Nguyên lý và kỹ thuật sản xuất giống tôm càng xanh. NXB NN, 138 trang	TS.004674
[3] Trần Ngọc Hải, 2017. Nguyên lý và kỹ thuật nuôi cua biển. NXB NN, 138 trang	TS005517
[4] Trần Sương Ngọc, Nguyễn Văn Hòa, Vũ Ngọc Út, Trần Ngọc Hải, Trần Thị Thanh Hiền, 2017. Giáo trình Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên. NXB ĐHCT, 133 trang	TS.005471

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Tổng quan về sản xuất giống và nuôi giáp xác	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Nội dung chương 1 từ mục 1.3 đến 1.4 trang 2 đến 14
2	Chương 2: Đặc điểm sinh học của tôm biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 2 mục 2.1 trang 19 - 34
3	Chương 2: Đặc điểm sinh học của tôm càng xanh	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 2 mục 2.2 trang 34 – 44 +Tài liệu [2] Chương 1 mục 1.1-1.7 trang 1 – 28
4	Chương 2: Đặc điểm sinh học của cua biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 2 mục 2.3 trang

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				45 – 51 +Tài liệu [3] Chương 2 mục 2.1-2.9 trang 6 – 35
5	Chương 3: Kỹ thuật sản xuất giống tôm biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1.1-3.1.4 trang 56 – 66 +Tài liệu [4] Chương 2 mục 2.1-2.3 trang 16 – 42
6	Chương 3: Kỹ thuật sản xuất giống tôm biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1.5- trang 57 – 73
7	Chương 3: Kỹ thuật sản xuất giống tôm biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 3 mục 3.1.6 trang 73 – 80 +Tài liệu [4] Chương 4 mục 4.1.1-4.1.3 trang 74 – 78
8	Chương 3: Kỹ thuật sản xuất giống tôm càng xanh	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 3 mục 3.2 trang 80 – 97 +Tài liệu [2] Chương 3 và 4 mục 3.1 – 5.1 trang 49 – 82
9	Chương 3: Kỹ thuật sản xuất giống cua biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 3 mục 3.3 trang 97 – 102 +Tài liệu [3] Chương 3 mục 3.1 – 3.5 trang 37 – 90
10	Chương 4: Kỹ thuật nuôi tôm biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 4 mục 4.1.1-4.1.2.4 trang 107 – 123.
11	Chương 4: Kỹ thuật nuôi tôm biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 4 mục 4.1.2.5- 4.1.2.7 trang 123 – 140.
12	Chương 4: Kỹ thuật nuôi tôm biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 4 mục 4.1.2.5- 4.1.3.4 trang 123 – 153.
13	Chương 4: Kỹ thuật nuôi tôm biển	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 4 mục 4.1.4 trang 154 – 172.
14	Chương 4: Kỹ thuật nuôi tôm càng xanh	2		- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] Chương 4 mục 4.2 trang 173 – 184.
15	Chương 4: Kỹ thuật	2		- Nghiên cứu trước:

Tuần	Nội dung	Lý thuy ết (tiết)	Thụ c hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	nuôi cua biển			+Tài liệu [1] Chương 4 mục 4.3 trang 185 – 209. +Tài liệu [3] Chương 4 mục 4.1-4.3.5 trang 90 – 116

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA THỦY SẢN



Vũ Ngọc Út

Cần Thơ, ngày 30 tháng 08 năm 2022
TRƯỞNG BỘ MÔN KTN HẢI SẢN

Lê Quốc Việt